

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST
Ngày: 20 - 5 - 2022
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH – TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tươi
2. Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 28/2021/TLST-KDTM ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NHNNPTNTVN(A).

Địa chỉ: Số x LH, quận BD, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Việt H- Chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Phạm Vương ĐA- Chức vụ: Phó Giám đốc A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình. (Theo Văn bản ủy quyền số 222/QĐ-NHNo.NB-TH ngày 25 tháng 8 năm 2021).

Địa chỉ trụ sở: Số 754, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV (Công ty HV).

Địa chỉ: Số nhà xx, đường x, phố x, phường ĐT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Đức T - Chức vụ: Giám đốc.

Tại phiên tòa vắng mặt ông Phạm Vương Đức A, ông Vũ Đức T (đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 29/11/2021, Bản tự khai ngày 20/12/2021, Đơn đề nghị ngày 18/5/2022, Bảng tính lãi ngày 18/5/2022, ông Phạm Vương ĐA- Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:

A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 3300LAV201500087 ngày 18/3/2015 cho vay đối với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV với hạn mức tín dụng vay: 150.000.000.000^d (Một trăm năm mươi tỷ đồng). Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí thực hiện phương án kinh doanh than cám và vận tải đường sông. Việc cho vay 100% có bảo đảm bằng tài sản, đến nay A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình và Công ty HV đã xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ theo quy định, cụ thể: Nhận nợ số 1099 số tiền vay ban đầu là 22.450.000.000. Ngày 9/1/2018 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV trả gốc 16.800.000.000 đồng và lãi 1.618.992.317 đồng, cùng ngày trả tiếp gốc 5.649.000.000 đồng nhưng ko có lãi. Như vậy là còn gốc 1 triệu; Nhận nợ số 1102 vay 21.500.000.000 đồng, ngày 9/1/2018 trả gốc 16.853.676.500 đồng, ngày 15/1/2018 trả gốc 3.180.000.000 đồng, ngày 1/3/2018 trả gốc 1.465.323.500 đồng. Còn lại gốc 1 triệu; Nhận nợ số 1121 vay 17.850.000.000 đồng, ngày 1/3/2018 trả gốc 1.000.000.000 đồng + 535.000.000 đồng, ngày 2/3/2018 trả gốc 32.000.000 đồng, ngày 4/5/2018 trả gốc 100.000.000 đồng, ngày 11/5/2018 trả gốc 100.000.000 đồng, ngày 17/5/2018 trả gốc 500.000.000 đồng, ngày 14/12/2018 trả gốc 1.800.000.000 đồng, ngày 21/12/2018 trả gốc 7.000.000.000 đồng, ngày 25/12/2018 trả gốc 1.500.000.000 đồng, ngày 18/3/2019 trả gốc 1.000.000.000 đồng, ngày 23/4/2019 trả gốc 500.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV đã trả: 146.215.000.000^d (Một trăm bốn mươi sáu tỷ hai trăm mười lăm triệu đồng), lãi đã trả là: 1.618.992.317 đồng. Số nợ gốc còn lại 3.783.000.000 đồng. Hiện tại, Công ty HV không còn tài sản thế chấp tại A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

Theo hợp đồng và các phụ lục hợp đồng tín dụng kèm theo giữa A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình và Công ty HV: Lãi suất cho vay được thỏa thuận theo từng giấy nhận nợ là 8,5%/năm, lãi suất quá hạn là 12,75%/năm (bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn). Tính đến ngày 28/11/2021, tổng dư nợ của Công ty HV (tạm tính do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) tại A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình là: 13.300.984.635 đồng (Mười ba tỷ, ba trăm triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn, sáu trăm ba mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc 3.785.000.000 đồng và nợ lãi

(tạm tính) 9.515.984.635 đồng. A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình đã nhiều lần làm việc trực tiếp yêu cầu Công ty HV thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên theo hợp đồng tín dụng số 3300LAV201500087 ngày 18/3/2015. Công ty HV cam kết tìm kiếm các nguồn thu khác để trả nợ cho A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình. Đến nay Công ty HV tiếp tục không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi cho A, liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với A, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của A gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của A.

Thực hiện Văn bản số 12333/NHNo-TD ngày 29/12/2021 của Tổng Giám đốc A về điều chỉnh lãi suất; miễn, giảm lãi để thu hồi nợ sau xử lý trong điều kiện dịch bệnh Covid-19; Văn bản số 195/NHNo-KHDN ngày 11/01/2022 của Tổng giám đốc A về hướng dẫn lãi suất cho vay theo văn bản số 12333/NHNo-TD, A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình đã thực hiện điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn và quá hạn là 4,86%/năm kể từ ngày giải ngân trở đi. Theo đó, nợ lãi của Công ty HV tại A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình đến ngày 20/5/2022 là 4.264.733.092 đồng. Nguyên đơn đề nghị Tòa án:

Buộc Công ty HV phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền tính đến ngày 20/5/2022 là: 8.049.733.092^d (Tám tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, không trăm chín mươi hai đồng), gồm: Nợ gốc 3.785.000.000^d (Ba tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng) và nợ lãi: 4.264.733.092^d (Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Chi tiết bảng tính lãi như sau:

TT	Số giải ngân	Dư nợ	Tính lãi bắt đầu từ ngày	đến hết ngày	Lãi suất	Số ngày	Lãi phải trả
1	3300LDS201601099	1,000,000					358,707,555
		5,650,000,000	26/09/2016	08/01/2018	4.86%	470	358,492,500
		1,000,000	09/01/2018	20/05/2022	4.86%	1593	215,055
2	3300LDS201601102	1,000,000					1,374,152,107
		21,500,000,000	27/09/2016	08/01/2018	4.86%	469	1,361,272,500
		4,646,323,500	09/01/2018	14/01/2018	4.86%	6	3,763,522
		1,466,323,500	15/01/2018	28/02/2018	4.86%	45	8,907,915
		1,000,000	01/03/2018	20/05/2022	4.86%	1542	208,170
3	3300LDS201601121	3,783,000,000					2,531,873,430
		17,850,000,000	29/09/2016	28/02/2018	4.86%	518	1,248,250,500
		16,315,000,000	01/03/2018	01/03/2018	4.86%	1	2,202,525
		16,283,000,000	02/03/2018	03/05/2018	4.86%	63	138,486,915
		16,183,000,000	04/05/2018	10/05/2018	4.86%	7	15,292,935
		16,083,000,000	11/05/2018	16/05/2018	4.86%	6	13,027,230
		15,583,000,000	17/05/2018	13/12/2018	4.86%	211	443,881,755
		13,783,000,000	14/12/2018	20/12/2018	4.86%	7	13,024,935
		6,783,000,000	21/12/2018	24/12/2018	4.86%	4	3,662,820
		5,283,000,000	25/12/2018	17/03/2019	4.86%	83	59,196,015

	4,283,000,000	18/03/2018	22/04/2019	4.86%	36	20,815,380
	3,783,000,000	23/04/2019	20/05/2022	4.86%	1124	574,032,420
Tổng cộng	3,785,000,000					4,264,733,092

Buộc Công ty HV phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất là 4,86%/năm trên số nợ gốc chưa trả, kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế Công ty HV trả hết nợ gốc cho A.

Tại Bản tự khai ngày 05/3/2022, Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 20/4/2022, ông Vũ Đức T là người đại diện theo pháp luật của Công ty HV trình bày:

Công ty HV có ký hợp đồng tín dụng số 3300LAV201500087 ngày 18/3/2015 với A tỉnh Ninh Bình. Hạn mức tín dụng là: 150.000.000.000^d (Một trăm năm mươi tỷ đồng chẵn). Quá trình vay vốn để thanh toán các chi phí thực hiện phương án kinh doanh than cám và vận chuyển đường sông. Công ty vay 100% có bảo đảm bằng tài sản.

Do làm ăn thua lỗ Công ty HV đã bàn giao toàn bộ tài sản thế chấp và phối hợp với Ngân hàng bán đấu giá tài sản thế chấp để trả nợ cho hợp đồng tín dụng trên từ tiền bán tài sản, hàng tồn kho và các nguồn khác của công ty. Đến ngày 31/12/2021 Công ty đã trả được tổng số nợ là: 146.215.000.000^d (Một trăm bốn mươi sáu tỷ hai trăm mười lăm triệu đồng). Tính đến thời điểm hiện tại còn dư nợ gốc là: 3.785.000.000^d (Ba tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng). Hiện nay A đã thu giữ và bán toàn bộ tài sản cố định, hàng tồn kho của Công ty HV nên Công ty không có tài sản, công cụ để hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty cam kết sẽ trả toàn bộ số nợ trên sau khi công ty có kế hoạch phục hồi sản xuất kinh doanh. Đại diện Công ty HV nhất trí số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng mà A tính toán. Ngoài ra, không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng người tham gia tố tụng, xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định của pháp luật. Tiến hành việc thu thập chứng cứ theo đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa, HĐXX, thư ký đã tuân thủ theo đúng trình tự phiên tòa BLTTDS quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015. Ông Phạm Vương Đa là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Vũ Đức T là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đều có đơn xin xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Áp dụng các Điều 463, 466 của BLDS năm 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung

năm 2017; Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147 BLTTDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam. Buộc Công ty HV phải thanh toán tổng số tiền tính đến ngày 20/5/2022 là 8.049.733.092^d (Tám tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc 3.785.000.000^d (Ba tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi (tính đến ngày 20/5/2022): 4.264.733.092^d (Bốn tỷ hai trăm sáu mươi tư triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn không trăm chín mươi hai đồng). Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử cho đến khi thanh toán xong nợ gốc, A còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất 4,86%/năm trên nợ gốc chưa thanh toán.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty HV phải chịu 116.049.733 đồng. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho A 60.600.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000735 ngày 07/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xem xét ý kiến của các đương sự và thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

A khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với Công ty HV. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền cấp Tòa án: Tòa án cấp huyện có thẩm quyền giải quyết các tranh chấp về kinh doanh thương mại quy định tại khoản 1 Điều 30 của BLTTDS được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 của BLTTDS.

Về thẩm quyền theo lãnh thổ: Công ty HV có trụ sở tại số nhà xx, đường x, phố x, phường DT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình nên thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình theo quy định điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Phạm Vương ĐA là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Vũ Đức Thắng là người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đều có đơn xin xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Theo Hợp đồng tín dụng số 3300LAV201500087 ngày 18/3/2015 giữa A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV đã ký kết, hạn mức tín dụng vay là 150.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tỷ đồng); mục đích vay vốn để thanh toán các chi phí thực hiện phương án kinh doanh than cám và vận tải đường sông. Việc cho vay 100% có bảo đảm bằng tài sản; Lãi suất 8,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng được thỏa thuận theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình và Công ty HV đã thống nhất xử lý toàn bộ tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ theo quy định. Đến ngày 31/12/2021 Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV đã trả A chi nhánh Ninh Bình được tổng số nợ là gốc: 146.215.000.000^d (Một trăm bốn mươi sáu tỷ hai trăm mười lăm triệu đồng). Còn dư nợ gốc là: 3.785.000.000^d (Ba tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng). Hiện tại, Công ty HV không còn tài sản thế chấp tại A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình. Việc ký Hợp đồng giữa đại diện của A chi nhánh Ninh Bình và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV thừa nhận có ký kết Hợp đồng tín dụng số 3300LAV201500087 ngày 18/3/2015 với A chi nhánh tỉnh Ninh Bình, hiện tại còn nợ số tiền gốc 3.785.000.000^d (Ba tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng) như Ngân hàng trình bày. Do đó, yêu cầu khởi kiện của A buộc Công ty HV phải thanh toán cho A số tiền nợ gốc còn lại là 3.785.000.000^d (Ba tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng) là có căn cứ chấp nhận.

Về lãi suất: Tại Hợp đồng tín dụng số 3300LAV201500087 ngày 18/3/2015 lãi suất là 8,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng được thỏa thuận theo từng giấy nhận nợ. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV đã trả cho A số tiền lãi là 1.618.992.317 đồng. Số tiền lãi Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV còn phải trả (tạm tính đến ngày 31/12/2021) là 9.515.984.635 đồng. Tuy nhiên, thực hiện văn bản số 12333/NHNo-TD ngày 29/12/2021 của Tổng Giám đốc A về điều chỉnh lãi suất; miễn, giảm lãi để thu hồi nợ sau xử lý trong điều kiện dịch bệnh Covid-19; Văn bản số 195/NHNo-KHDN ngày 11/01/2022 của Tổng giám đốc A về hướng dẫn lãi suất cho vay theo văn bản số 12333/NHNo-TD, A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình đã thực hiện điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn và quá hạn là 4,86%/năm kể từ ngày giải ngân trở đi. Theo đó, nợ lãi của Công ty HV đến ngày 20/5/2022 còn là 4.264.733.092 đồng. Bị đơn nhất trí số tiền nợ lãi đến ngày xét xử theo nguyên đơn tính theo hợp đồng tín dụng. Xét thấy việc tính lãi suất nêu trên của

A Chi nhánh tỉnh Ninh Bình đúng theo hợp đồng đã ký kết giữa hai bên, phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, yêu cầu của A buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày xét xử 20/5/2022 là: 4.264.733.092 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Như vậy, Tổng số tiền gốc và lãi, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV phải thanh toán cho A là: 8.049.733.092^d (Tám tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc 3.785.000.000^d (Ba tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi tính đến ngày 20/5/2022: 4.264.733.092^d (Bốn tỷ hai trăm sáu mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày 21/5/2022 Công ty HV tiếp tục phải chịu lãi suất đối với số nợ gốc chưa thi hành theo mức lãi 4,86%/năm (Theo hợp đồng tín dụng số 3300LAV201500087 ngày 18/3/2015 và quy định về điều chỉnh lãi xuất của A) cho đến khi thi hành xong nợ gốc.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Agibank được chấp nhận nên buộc Công ty HV phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của A trên tổng số tiền nợ gốc và lãi là 8.049.733.092^d. Cụ thể: 112.000.000đ + 0,1% của phần nghĩa vụ vượt 4.000.000.000đ = 112.000.000đ + 4.049.733.092đ x 0,1% = 116.049.733^d (Một trăm mười sáu triệu không trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).

NHNNPTNTVN không phải chịu án phí, được hoàn trả lại số tiền 60.600.000^d (Sáu mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0000742 ngày 07/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHNNPTNTVN đối với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV phải trả cho NHNNPTNTVN tổng số tiền nợ tính đến ngày 20/5/2022 là: 8.049.733.092^d (Tám tỷ, không trăm bốn mươi chín triệu, bảy trăm ba mươi ba nghìn, không trăm chín mươi hai đồng). Trong đó: Nợ gốc 3.785.000.000^d (Ba tỷ bảy trăm tám mươi lăm triệu đồng); Nợ lãi (tính đến ngày 20/5/2022): 4.264.733.092^d (Bốn tỷ hai trăm sáu mươi tư triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn không trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày 21/5/2022 cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV phải trả cho NHNNPTNTVN tiền lãi suất trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi 4,86%/năm (Theo hợp đồng tín dụng số 3300LAV201500087 ngày 18/3/2015 và quy định về điều chỉnh lãi xuất của A).

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại dịch vụ HV phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là: 116.049.733^d (Một trăm mười sáu triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng).

- Hoàn trả cho NHNNPTNTVN số tiền 60.600.000^d (Sáu mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0000742 ngày 07/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản bản hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Viện KSND TP. Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Ninh Bình;
- Lưu TATP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Tuyết